

XÂY DỰNG HỆ THỐNG BÀI TẬP TRONG HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP HỌC PHẦN ÂM VỊ HỌC TIẾNG HÀN QUỐC

Nguyễn Thị Thơm Thắm
Trường Đại học Hà Nội

Tóm tắt: Âm vị học tiếng Hàn Quốc là một trong những học phần lý thuyết ngôn ngữ quan trọng được giảng dạy cho sinh viên chuyên ngành tiếng Hàn Quốc. Để tổ chức tốt các hoạt động dạy học ở học phần này rất cần đến hệ thống bài tập. Tuy nhiên, việc xây dựng hệ thống bài tập để tổ chức hoạt động dạy học tốt là công việc không hề đơn giản, vừa phải đảm bảo được tính chính xác của lý thuyết về âm vị học tiếng Hàn Quốc, vừa kết hợp được các phương pháp sư phạm hiện đại. Nghiên cứu này đã trình bày quan niệm, vai trò, yêu cầu đối với việc xây dựng hệ thống bài tập trong hoạt động luyện tập học phần Âm vị học tiếng Hàn Quốc, đồng thời đưa ra minh họa cụ thể cho một số dạng bài tập.

Từ khóa: bài tập, vai trò của bài tập, Âm vị học tiếng Hàn.

DEVELOPING A PRACTICE EXERCISE SYSTEM FOR THE KOREAN PHONOLOGY MODULE

Abstract: Korean phonology is one of the essential theoretical linguistics courses taught to students majoring in Korean Studies. To effectively organize teaching and learning activities in this course, a well-structured system of exercises is indispensable. However, developing such a system is by no means a simple task, as it must ensure both the theoretical accuracy of Korean phonology and the integration of modern pedagogical methods. This study presents the concept, role, and requirements for constructing an exercise system to support practice activities in the Korean Phonology course, while also providing specific illustrations of several exercise types.

Keywords: exercises, role of exercises, Korean phonology.

Nhận bài: 16/03/2026

Phản biện: 16/04/2026

Duyệt đăng: 19/04/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong hệ thống chương trình đào tạo sinh viên chuyên ngành tiếng Hàn tại Việt Nam, học phần Âm vị học (Korean Phonology) đóng vai trò là nền tảng lý thuyết cốt yếu, giúp người học không chỉ phát âm chuẩn xác mà còn hiểu rõ khái niệm về âm vị, giải thích hiện tượng biến âm, quy tắc phát âm, sự phân hóa ngữ cảm trong tiếng Hàn. Với quan điểm coi người học là trung tâm, việc xây dựng hệ thống bài tập trong hoạt động luyện tập học phần Âm vị học cho sinh viên chuyên ngành tiếng Hàn Quốc tại Việt Nam là một quá trình đòi hỏi sự kết hợp chặt chẽ giữa lý thuyết ngôn ngữ học và các phương pháp sư phạm hiện đại. Do đó, một trong những thách thức lớn nhất hiện nay đối với các giảng viên là làm sao xây dựng được một hệ thống bài tập luyện tập vừa đảm bảo tính khoa học của lý thuyết âm vị học, vừa đáp ứng được nhu cầu thực tiễn và đặc thù tâm lý, sinh lý của người học Việt Nam. Việc chuyển hóa các kiến thức lý thuyết âm vị học tiếng Hàn thành một hệ thống bài tập thực hành sinh động, có sự hỗ trợ của công nghệ có thể coi là một hướng đi cần được đầu tư sâu rộng. Nghiên cứu này hướng tới mục tiêu thiết kế và chuẩn hóa hệ thống bài tập nhằm giúp người học làm chủ các kiến thức về lý thuyết âm vị học tiếng Hàn.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Một số vấn đề về bài tập

2.1.1. Quan niệm về bài tập

Trong giáo dục, bài tập là một hệ thống các nhiệm vụ, câu hỏi hoặc hoạt động được thiết kế nhằm giúp người học vận dụng kiến thức, rèn luyện kỹ năng, phát triển tư duy và kiểm tra, đánh giá mức độ đạt được mục tiêu học.

Theo tác giả Thái Duy Tuyên, bài tập là “Một hệ thống tin xác định bao gồm những điều kiện và những yêu cầu được đưa ra trong quá trình dạy học, đòi hỏi người học một lời giải đáp, mà lời giải đáp này về toàn bộ hoặc từng phần không ở trạng thái có sẵn của người giải tại thời điểm mà bài tập được đặt ra.”

Nguyễn Văn Tú (2016) đã chỉ ra một số đặc điểm chính của bài tập: “Thứ nhất, trong các bài tập luôn có mục đích. Điều qua trọng hơn cả vẫn là xác định được mục đích chính của mỗi bài tập. Thứ hai, bài tập không phải là ‘sự làm’ không có trật tự mà nó phải được tổ chức một cách đặc biệt. Thứ ba, bài tập luôn luôn hướng tới sự hoàn thiện, ở mức độ tối thiểu hay là hướng tới sự lặp lại nhiều lần các hành động. Nhưng trong việc học nếu chỉ một bài tập thì không thể cho ta kết quả cuối cùng. Vì vậy, các bài tập cần phải đưa vào các hệ thống”.

2.1.2. Vai trò của bài tập trong dạy học bậc đại học

Trong dạy học bậc đại học, bài tập được xem là thành tố trung tâm giúp chuyển hóa tri thức thành năng lực, theo nhiều quan điểm giáo dục học kinh điển. Theo Benjamin Bloom, hệ thống bài tập cần được thiết kế tương ứng với các mức độ nhận thức từ thấp đến cao (nhớ, hiểu, vận dụng, phân tích, đánh giá, sáng tạo), qua đó thúc đẩy tư duy bậc cao và học tập sâu (Bloom, 1956). Tiếp cận của David Kolb nhấn mạnh rằng bài tập chính là hình thức tổ chức trải nghiệm học tập, giúp người học chuyển hóa kinh nghiệm thành tri thức thông qua chu trình trải nghiệm – phản tư – khái quát hóa – thử nghiệm (Kolb, 1983). Đồng thời, theo Lev Vygotsky, bài tập đóng vai trò như “công cụ trung gian” kích hoạt vùng phát triển gần, đặc biệt khi được tổ chức dưới hình thức hợp tác, qua đó thúc đẩy sự phát triển nhận thức và xã hội của người học (Vygotsky, 1978). Trong bối cảnh giáo dục đại học Việt Nam, bài tập còn được xem là công cụ quan trọng để tổ chức dạy học tích cực, phát triển năng lực tự học, tư duy phản biện và kỹ năng nghề nghiệp, đồng thời đóng vai trò như một hình thức đánh giá quá trình nhằm điều chỉnh hoạt động dạy và học. Như vậy, bài tập không chỉ là phương tiện củng cố kiến thức mà còn là môi trường để người học phát triển toàn diện về nhận thức, kỹ năng và thái độ, phù hợp với định hướng giáo dục hiện đại lấy người học làm trung tâm.

2.2. Yêu cầu của một bài tập trong dạy học Âm vị học tiếng Hàn Quốc

Theo Hoàng Thị Yến (2016), với các môn lý thuyết ngôn ngữ, hệ thống bài tập nhằm giúp người học khám phá, hiểu và củng cố, nâng cao kiến thức đóng một vai trò quan trọng. Các bài tập này được biên soạn dựa trên sự phán đoán về các nội dung chính và quan trọng của bài học. Hệ thống bài tập tốt cần kết hợp được yêu cầu vừa bám sát nội dung bài, vừa hướng tới việc vận dụng các kiến thức lý luận vào thực tế sử dụng ngôn ngữ; vừa hướng tới mục tiêu rèn những kỹ năng riêng lẻ, vừa nâng cao các kỹ năng tổng hợp.

Ngoài việc đáp ứng các nguyên tắc chung của bài tập để sử dụng trong dạy học như: tính chính xác, khoa học, đa dạng, đảm bảo mục tiêu dạy học, có tính hệ thống và đảm bảo logic sư phạm..., việc xây dựng hệ thống bài tập dạy học Âm vị học tiếng Hàn Quốc cần tuân thủ các yêu cầu khác như sau:

- Thứ nhất, bài tập phải được xây dựng trên cơ sở ngữ liệu xác thực và cập nhật. Có thể sử dụng nguồn ngữ liệu từ lời thoại các bộ phim nổi tiếng, trích đoạn bản tin hay ngôn ngữ mạng xã hội (từ tạo mới, từ vay mượn, từ lóng...) để sinh viên phân tích sự vận động của tiếng Hàn hiện đại. Điều này giúp người học không cảm thấy môn học lý thuyết khô khan, cứng nhắc mà có sự kết nối chặt chẽ với hơi thở của thực tế, từ đó tăng hứng thú đối với môn học.

- Thứ hai, bài tập phải có nội dung liên quan đến đối chiếu ngôn ngữ Hàn Việt. Để đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần cũng như của chương trình đào tạo ngôn ngữ tiếng Hàn Quốc, sinh viên phải trình bày được kiến thức chuyên sâu về tiếng Hàn và ngôn ngữ học cũng như đối chiếu ngôn ngữ Hàn Việt. Ngoài ra, các dạng bài tập đối chiếu ngôn ngữ còn giúp giảm đi những chuyển di tiêu cực từ tiếng mẹ đẻ, khơi gợi trí tò mò và nhu cầu khám phá, tìm hiểu của sinh viên.

- Thứ ba, bài tập phải có tính tiến theo thang độ nhận thức. Một hệ thống bài tập tốt không thể chỉ dàn hàng ngang ở một độ khó, cần được thiết kế theo dạng hình tháp (như thang Bloom), dắt người học đi từ tư duy bậc thấp lên tư duy bậc cao.

- Thứ tư, bài tập phải giúp cho người học có cơ hội “thực chứng hóa” các khái niệm trừu tượng. Khi thiết kế bài tập, không đưa ra các yêu cầu học thuộc định nghĩa, khái niệm mà phải buộc người học dùng ngữ liệu thực tế để chứng minh định nghĩa.

- Thứ năm, áp dụng nguyên tắc “Kích thích tư duy phản biện” để xây dựng những bài tập giúp phân loại sinh viên. Bài tập không chỉ đưa ra những hiện tượng ngữ âm chuẩn mực, đúng quy tắc mà còn cần đưa ra những hiện tượng bất quy tắc hoặc ngoại lệ. Những dạng bài tập này bắt buộc sinh viên phải vận dụng kiến thức về âm vị học tiếng Hàn để lập luận, tư duy để giải quyết một cách hiệu quả nhiệm vụ đặt ra trong bài tập.

- Thứ sáu, cần ứng dụng các phần mềm phân tích ngữ âm như Praat, Speech Analyzer (SIL)... trong giảng dạy âm vị học sẽ giúp biến các khái niệm trừu tượng thành hình ảnh, âm thanh trực quan, hỗ trợ người học phân tích, so sánh và luyện phát âm chính xác.

2.3. Xây dựng hệ thống bài tập trong hoạt động luyện tập học phần Âm vị học tiếng Hàn Quốc

2.3.1. Quy trình xây dựng hệ thống bài tập trong học phần Âm vị học tiếng Hàn Quốc

Bài tập cần được xây dựng theo quy trình khoa học, bao gồm các bước sau:

Bước 1: Tìm hiểu đề cương chi tiết học phần, giáo trình để hiểu rõ những nội dung liên quan như mục tiêu học phần, chuẩn đầu ra, nội dung chi tiết, phương pháp kiểm tra đánh giá; từ đó xác định cơ sở xây dựng bài tập cho các hoạt động.

Bước 2: Xác định vị trí, mục đích của bài tập. Bài tập được sử dụng trong hoạt động học nào; hoạt động này có mục tiêu, nội dung cần đạt và cách thức tổ chức thực hiện như thế nào để từ đó xác định mục đích, số lượng, kiểu bài tập sẽ xây dựng.

Bước 3: Xây dựng bài tập phù hợp với vị trí, mục đích và các yêu cầu cần một bài tập trong dạy học Âm vị học tiếng Hàn.

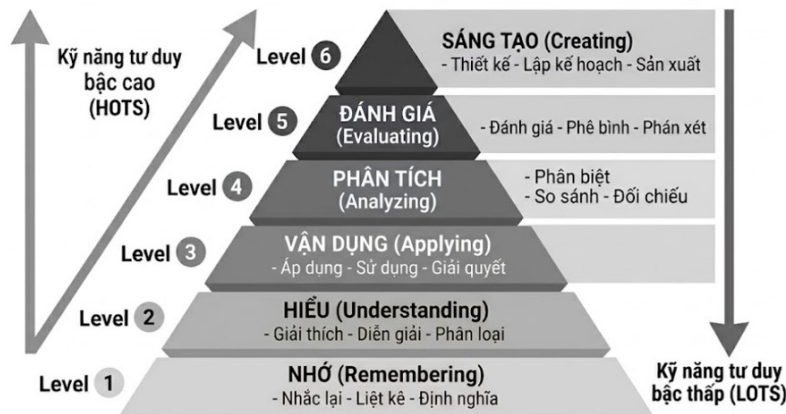
Bước 4: Phân tích, chỉnh sửa và hoàn thiện bài tập.

2.3.2. Các dạng bài tập trong hoạt động luyện tập

Có khá nhiều cách phân loại các dạng bài tập trong hoạt động luyện tập như dạng bài tập phân loại theo cấp độ nhận thức, bài tập theo hình thức tổ chức hoạt động...

2.3.2.1. Dạng bài tập phân loại theo cấp độ nhận thức

Đã từ lâu Thang cấp độ tư duy được xem là công cụ nền tảng để xây dựng mục tiêu và hệ thống hóa các câu hỏi, bài tập dùng để kiểm tra, đánh giá kết quả học tập đối với người học. Thang cấp độ tư duy của Benjamin S. Bloom (1956), sau khi được điều chỉnh gọi là Thang Bloom tu chính (Bloom's Revised Taxonomy) gồm 6 cấp độ: Nhớ ((Remembering), Hiểu (Understanding), Vận dụng (Applying), Phân tích (Analyzing), Đánh giá (Evaluating), Sáng tạo (Creating) được trình bày theo sơ đồ hình tháp như sau.



Hình 1: Sơ đồ thang tư duy Bloom

Cách phân loại bài tập này tập trung vào quá trình nhận thức diễn ra ở trong đầu của người học. Hệ thống bài tập này có những đặc điểm chính như sau:

• **Tính thứ bậc:** Các bài tập được thiết kế theo một lộ trình tuyến tính từ dễ đến khó, từ tư duy bậc thấp (LOTS - Nhớ, Hiểu, Vận dụng) lên tư duy bậc cao (HOTS - Phân tích, Đánh giá, Sáng tạo). Lộ trình này giúp đánh giá mức độ tiếp thu của người học theo từng cấp độ tư duy, người học không thể làm tốt bài tập tư duy bậc cao nếu chưa vượt qua được bài tập tư duy bậc thấp.

• **Định hướng bằng động từ hành động:** Đặc điểm nổi bật nhất là mục tiêu bài tập luôn được gắn với các động từ có thể đo lường được. Thay vì yêu cầu chung chung như "Nắm được", "hiểu được", "biết được"... , bài tập theo thang phân loại Bloom sẽ yêu cầu rõ ràng: Liệt kê, Trình bày, Giải thích, Phân tích, So sánh, Chứng minh, Thiết kế, Xây dựng...

• **Nhận diện được "lỗ hổng" kiến thức của người học:** Khi sinh viên làm sai hoặc không giải quyết được dạng bài tập nào, giảng viên có thể biết được sinh viên đang gặp vấn đề ở đâu, từ đó đưa ra những hỗ trợ phù hợp. Ví dụ: Nếu sinh viên không thể phân tích cấu trúc âm tiết tiếng Hàn (Cấp độ Phân tích), giảng viên có thể quay lại kiểm tra xem sinh viên đã nắm được hệ thống nguyên âm, phụ âm tiếng Hàn hay chưa(Cấp độ Nhớ).

• Mục tiêu cốt lõi của dạng bài tập được xây dựng theo cấp độ nhận thức đó là đánh giá năng lực tư duy trí tuệ, mức độ làm chủ kiến thức học thuật và khả năng giải quyết vấn đề chuyên môn của người học.

Dựa trên cách phân loại theo cấp độ nhận thức, có thể chia các dạng bài tập trong hoạt động luyện tập thành Bài tập tái hiện (nhận biết và thông hiểu), Bài tập thao tác (vận dụng và phân tích); Bài tập Sáng tạo và phê phán (đánh giá và sáng tạo).

/, ㅁ, ㅂ, ㅅ, ㅇ : -, ㅍ, ㅑ, ㅓ, ㅕ	
① Vị trí lưỡi (cao, thấp)	② Độ dài của âm
③ Hình dáng của môi	④ vị trí lưỡi (trước, sau)

Bài tập nhóm

Yêu cầu: Tổ chức 3 người thành một nhóm và chơi trò chơi giải mật mã như sau. Ai tìm được

mật mã đầu tiên là người chiến thắng.

Giải các mật mã sau để có thể tìm được mật khẩu mở kho báu:

ㅣ	ㅍ	ㅂ	ㅅ	ㅁ	ㅡ	ㅑ	ㅓ	ㅕ	ㅗ
0	1	2	3	4	5	6	7	8	9

Mật mã của chữ số đầu tiên: Trong các nguyên âm cao, nguyên âm nào là nguyên âm hàng trước và không tròn môi? ()

Mật mã của chữ số thứ hai: Trong các nguyên âm giữa, nguyên âm nào là nguyên âm hàng sau và tròn môi? ()

Mật mã của chữ số thứ ba: Trong các nguyên

âm, nguyên âm nào là nguyên âm hàng sau? ()

Sản phẩm: Tìm ra lời giải cho bài tập

2.4.2. Bài tập thao tác (Vận dụng và phân tích)

Bài tập cá nhân

1) Tham khảo phần ví dụ và viết lý do giải thích vì sao nguyên âm lại được gọi là âm riêng? (홀소리)

◀ 보기 ▶

- 홀-ㅁ 「접사」
(몇몇 명사 앞에 붙어) '짜이 없이 혼자뿐인'의 뜻을 더하는 접두사.
- 소리¹ 「명사」
「3」 사람의 목소리.

2) Giải thích nguyên nhân vì sao nhiều học giả cho rằng trong tiếng Hàn hiện đại hệ thống nguyên âm đơn chỉ bao gồm 7 nguyên âm?

3) Câu nào dưới đây không chứa nguyên âm đơn thỏa mãn tất cả các điều kiện sau?

<Điều kiện>

- Độ cao của lưỡi ở mức trung bình
- Tròn môi khi phát âm
- Điểm cao nhất của lưỡi nằm ở phía sau

- ① 고양이¹가 부꾸약²에 앉³아 있다.
- ② 주사약⁴을 모용⁵하면 문제가 생⁶긴다.
- ③ 모든 사람⁷의 인권⁸은 존중⁹되어야 한다.
- ④ 아바¹⁰ 지금쯤¹¹ 검사¹²를 끝¹³마쳤¹⁴을 것이다.
- ⑤ 가을¹⁵두¹⁶에서 아이¹⁷들이 힘¹⁸차게¹⁹ 교향²⁰을 지²¹룬다.

4) Vẽ sơ đồ bảng phân loại nguyên âm đơn tiếng Hàn theo các tiêu chí phân loại.

Bài tập nhóm

Yêu cầu: Tổ chức 3-5 người thành một nhóm. Tiến hành thu thập 5-7 ví dụ từ hội thoại thực tế (phim, video, đời sống), sau đó phân tích nguyên âm gốc, nguyên âm thực tế khi phát âm, chỉ ra những hiện tượng biến đổi nguyên âm khi

phát âm của người Hàn Quốc hiện đại.

Sản phẩm: Slide trình bày, ví dụ âm thanh/video minh họa.

2.4.3. Bài tập Sáng tạo và phê phán (đánh giá và sáng tạo)

Bài tập cá nhân

1) Đọc tình huống sau và tìm đáp án không thể điền vào vị trí (ㄱ) ?

선생님: 최소 대립쌍이란 하나의 소리로 인해 뜻이 구별되는 단어의 짝을 말해요. 가장 최소 대립쌍 ‘살’과 ‘쌀’은 ‘ㅅ’과 ‘ㅆ’으로 인해 뜻이 달라지는데, 이때의 ‘ㅅ’, ‘ㅆ’은 음운의 자격을 얻게 되고. 이처럼 최소 대립쌍을 이용해 음운들을 추출하면 음운 체계를 수립할 수 있어요. 이제 고유어들을 모은 [A]에서 최소 대립쌍들을 찾아 음운들을 추출하고, 그 음운들을 [B]에서 확인해 봅시다.

[A]

쉬리, 마루, 구실, 모래, 소리, 구슬, 머루

[B] 국어의 단모음 체계

	앞 뒤	전설모음(앞) ←-----→		-----→ 후설모음(뒤)	
혀의 높낮이	입술모양	평순모음	원순모음	평순모음	원순모음
고모음		ㅣ	ㄱ	ㅡ	ㅈ
중모음		ㅐ	ㅊ	ㅑ	ㅉ
저모음		ㅓ	ㅍ	ㅕ	ㅍ

[학생의 탐구 내용]

추출된 음운들 중 () 을 확인할 수 있군.

- ① 2개의 전설 모음 ② 2개의 중모음
- ③ 3개의 평순 모음 ④ 3개의 고모음
- ⑤ 4개의 후설 모음

2) Nhận xét nào không đúng về nguyên âm đôi trong tiếng Hàn?

- ① ‘ㅐ’를 길게 발음해 보면 끝에서 ‘ㅓ’ 소리가나는 것으로 봐야 ‘ㅐ’는 이중 모음이야.
- ② ‘ㅓ’를 발음해 보면 ‘ㅐ’ 소리가 들어 있는 것을 확인할 수 있으니까 ‘ㅓ’는 이중 모음이야.
- ③ 이중 모음 ‘ㅐ’에서 ‘ㅓ’가 들어 있어. ‘ㅓ’ 소리를 천천히 발음해 보면 ‘ㅐ’로 소리가나거든.
- ④ ‘ㅓ’는 ‘ㅣ’와 ‘ㅕ’로 이루어진 이중 모음 같아. ‘ㅣ’와 ‘ㅕ’를 이어서 발음해 보면 ‘ㅓ’ 소리가 들리거든.
- ⑤ 이중 모음 ‘ㅓ’를 발음해 보면, ‘ㅓ’와 ‘ㅕ’의 결합이 아니라 ‘ㅓ’와 ‘ㅕ’의 결합인 것을 확인할 수 있어.

Bài tập nhóm

Yêu cầu: Tổ chức nhóm (3-5 người) tiến hành thu âm giọng nói tiếng Hàn của người bản xứ và người học Việt Nam, dùng phần mềm Praat phân tích. Tiến hành so sánh và chỉ ra lỗi sai của người học Việt Nam khi phát âm các nguyên âm đơn tiếng Hàn.

Sản phẩm: Báo cáo phân tích/ biểu đồ thống kê kết quả; Lý giải nguyên nhân gây lỗi; Đề xuất phương án cải thiện phát âm nguyên âm cho người học Việt Nam.

III. KẾT LUẬN

Sử dụng hệ thống bài tập trong quá trình dạy học là một phương tiện rất quan trọng trong dạy học hiện đại. Bởi vì các bài tập có tầm quan trọng trong việc xây dựng kiến thức mới, ôn tập, đào sâu, mở rộng kiến thức, rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo, giúp người học có thể vận dụng kiến thức vào thực tiễn, rèn luyện cho người học vận dụng kiến thức một cách khái quát, thói quen làm việc tự lực... từ đó nâng cao chất lượng của quá trình dạy học. Để giúp người học có thể tiếp thu và vận dụng các kiến thức và kĩ năng mục tiêu một cách hiệu quả nhất, cần xây dựng được hệ thống bài tập có thể áp dụng trong thực tiễn và được đánh giá chính thức. Việc thiết kế một hệ thống bài tập tốt là phải đan cài nhuần nhuyễn giữa các kiến thức lý thuyết và thực hành, đảm bảo sinh viên đi từ mức độ nhận biết đến sáng tạo, thực hiện các hoạt động cá nhân cũng như hoạt động nhóm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bloom, B. S. (1956). *Taxonomy of educational objectives: The classification of educational goals*. Longmans.
 Hoàng Thị Yên, (2016), *Phương pháp giảng dạy môn lý thuyết ngôn ngữ tiếng Hàn (từ thực tiễn môn Ngôn ngữ học 1)*, Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Nghiên cứu Nước ngoài, Tập 32, Số 1 (2016) 38-46
 Kolb, D. A. (1983). *Experiential learning: Experience as the source of learning and development*. Prentice Hall.
 Nguyễn Văn Tự (2016), *Sử dụng hệ thống bài tập như một phương tiện hữu hiệu trong việc hình thành và phát triển năng lực giao tiếp*, Tạp chí Khoa học và công nghệ Đại học Đà Nẵng, số 4 (101).2016, 47-50
 Phạm Thị Hồng Xuân (2023), *Xây dựng bài tập để tổ chức hoạt động dạy học nội dung thực hành tiếng Việt trong sách giáo khoa môn Ngữ văn*, Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam, Số 9. 2023, 26-32
 Thái Duy Tuyên, (2008), *Phương pháp dạy học truyền thống và đổi mới*, NXB Giáo dục. Hà Nội.
 Vygotsky, L. S. (1978). *Mind in society: The development of higher psychological processes*. Harvard University Press.